

CÔNG TY TNHH HLECOM INDUSTRIES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HLECOM INDUSTRIES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HLECOM INDUSTRIES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HLECOM INDUSTRIES CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110335143

3. Ngày thành lập: 26/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 55 ngách 50 ngõ 477 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0878991299

Fax:

Email: hlecom.industries@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột -Kinh doanh thực phẩm chức năng;	4632
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác - Bán buôn hàng may mặc	4641

5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm (Khoản 1 và khoản Điều 32 Luật Dược 2016) (Nghị định 98/2021/NĐ-CP) và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu - Bán buôn đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...	4649
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn vật tư y tế; dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật và các thiết bị dụng cụ phục vụ cho chăm sóc sức khỏe. Bán buôn thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường; trang thiết bị y tế. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế thông thường loại A,B,C điều 4 Nghị định 98/2021/NĐ-CP) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, bao bì	4669
9.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0128
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản) (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299

11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng. - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư). - Giáo dục dự bị. - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại. - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục. - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục. - Dịch vụ đánh giá kiểm tra giáo dục. - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
13.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tất cả các hoạt động y tế vì sức khỏe con người chưa được phân vào đâu mà việc thực hiện đó có sự giám sát của y tá, bà đỡ, các nhà chữa bệnh bằng phương pháp vật lý trị liệu hoặc của những người hành nghề trợ giúp y tế khác trong lĩnh vực đo thị lực, thủy liệu pháp, xoa bóp y học, phép điều trị bằng lao động, phép điều trị bằng lời nói, thuật chữa bệnh chân, phép chữa vi lượng đồng cân, chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương, thuật châm cứu, đả thông kinh mạch: cổ, vai, gáy v.v... hoặc hoạt động khám chữa bệnh của các thầy thuốc chưa được phân vào đâu;	8699
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...	6399
15.	Quảng cáo Chi tiết: - Tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông - Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo - Tư vấn marketing	7310
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711

19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
20.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
21.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
22.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
23.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất hoá dược và dược liệu (Nghị định 98/2021/NĐ-CP) (không hoạt động tại trụ sở)	2100
24.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
25.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
26.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
27.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
28.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
29.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
30.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; - Hoạt động thương mại điện tử (Trừ hoạt động đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
33.	Xuất bản phần mềm	5820
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các mặt hàng như : Điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác: sim, card điện thoại, nạp tiền điện thoại	4741
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm. - Bán lẻ đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào - Bán lẻ dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4752
39.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thuốc - Bán lẻ dược liệu - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh (Luật dược 2016)	4772
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh, đồ sơn mài, đồ đồng mỹ nghệ, đồ gỗ mỹ nghệ, hàng thổ cẩm, thuê may mỹ nghệ. Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song, mây, vật liệu tết bện khác; Mua bán vàng trang sức , mỹ nghệ (trừ kinh doanh vàng miếng)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN VIỆT AN	Việt Nam	Xóm 3, Xã Quỳnh Hậu, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	1.140.000.000	60,000	187750888	
2	ĐOÀN HOÀNG THẮNG	Việt Nam	Thôn Đặng Giang, Xã Hòa Phú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	325.660.000	17,140	001093001845	
3	TRƯƠNG PHI HÙNG	Việt Nam	Tổ dân phố Đồng Tiến, Thị trấn Kiến Xương, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	217.360.000	11,440	034098001398	
4	NGUYỄN THÀNH NAM	Việt Nam	Tổ 1, Phường Phương Lâm, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	216.980.000	11,420	017098007901	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VIỆT AN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/12/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 187750888

Ngày cấp: 04/01/2016

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, Xã Quỳnh Hậu, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 3, Xã Quỳnh Hậu, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội